TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS-ST.
Ngày: 08/01/2024.
"V/v tranh chấp dân sự về yêu cầu BTTH do tài sản bị xâm phạm".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Hai.

2. Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung tham gia phiên tòa có bà Phan Bích Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 801/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 11 ngày 04/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông Huỳnh Văn T , sinh năm 1954;

2. Bà Hà Kim P, sinh năm 1955;

Cùng địa chỉ: 2 ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông T, bà P là chị Huỳnh Thị Khánh H , sinh năm 1983 cùng địa chỉ với ông T, bà P (theo văn bản ủy quyền ngày 12/5/2023).

Bị đơn:

1. Huỳnh Thị M, sinh năm 1975;

2. Huỳnh Thanh N, sinh năm 1993;

3. Đặng Thị Kim Q, sinh năm 1993;

4. Huỳnh Thị Phương A, sinhy năm 1997;

Cùng địa chỉ: 2 ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.Người đại diện hợp pháp của bà M là anh N1, chị Q, chị Phương A1 (theo văn bản ủy quyền ngày 30/5/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Khánh H trình bày:* bà Hà Kim P đứng tên QSDĐ tại số B ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, trên diện tích đất này năm 1994 ông T bà P có xây dựng căn nhà kết cấu bê tông cốt thép, nền lót gạch men 01 trệt, 01 lầu ngang 4,8m, dài 8m (nhà chính), nhà phụ dài 5m, vách tường, lợp tol liền kề với thửa đất có căn nhà của ông T, bà P như trình bày trên là nhà của bà Huỳnh Thị M (nhà bà M xây dựng năm nào phía ông T bà P không biết). Đến tháng 4/2023 phía bà M có khởi công xây dựng nhà mới trên nền nhà củ của bà M trước đây nên phải đập bỏ nhà củ, khi bên bà M tháo dở đập bỏ nhà củ (nhà củ của bà M cũng bằng bê tông cốt thép) lúc đầu đập bằng thủ công, đến ngày 24/4/2023 có kêu xe kobe đến để đập bỏ căn nhà củ, trong thời gian xe kobe tháo dở đập bỏ nhà bà M thì có ảnh hưởng vách tường nhà ông T bà P cụ thể: bể lam cửa sổ, xe di chuyển làm ảnh hưởng rung lắc đến nhà ông T, bà P việc này phía gia đình ông T bà P có làm đơn gửi chính quyền địa phương trình bày là yêu cầu chính quyền địa phương làm việc với gia đình bà M thi công nhà không được ảnh hưởng gây thiệt hại đến nhà của ông T, bà P. Sau đó kobe tiếp tục thi công va đập vào tường nhà của ông T bà P, phía gia đình ông T có qua gia đình bà M yêu cầu dừng lại nhờ chính quyền địa giải quyết xong rồi làm tiếp, bên gia đình bà M không đồng ý và nói rằng ngừng thi công sẽ chậm tiến độ không kịp thời gian vào nhà mới nên tiếp tục thi công. Nay ông T, bà P yêu cầu bà M, anh N, chị Q bồi thường thiệt hại do thi công nhà làm ảnh hưởng nhà của ông T, bà P theo quy định pháp luật, không yêu cầu bồi thường 300.000.000đ như đơn khởi kiện, yêu cầu phía hộ bà M chịu tất cả các chi phí giám định là 8.074.000đ (phía nguyên đơn đã tạm nộp) trả lại cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của ông T bà P là chị Khánh H trình bày: yêu cầu phía bị đơn là bà M, N, Q (không yêu cầu gì đối với Phương A1) bồi thường thiệt hại cho ông T bà P số tiền theo kết quả giám định thiệt hại là 2.340.000đ và yêu cầu phía bị đơn hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền chi phí giám định là 8.074.000đ, ngoài ra không yêu cầu nào khác.

Đối với yêu cầu của ông T bà P yêu cầu phía bà M tháo dở ống nước để nhờ trên đất của bà P ông T yêu cầu này phía ông T bà P sẽ khởi kiện bằng 01 vụ án khác khi có yêu cầu.

Anh Huỳnh Thanh N, chị Đặng Thị Kim Q, chị Huỳnh Thị Phương A trình bày và là người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Thị M trình bày:

Nhà của bà M và nhà của ông T, bà P giáp ranh liền kề ở địa chỉ số B ấp T, xã V (nhà của ông T, bà P số 260/4 ấp T, xã V). Năm 1997 bà M có cất căn nhà, nhà trước bằng bê tông, nền lót gạch men, lợp tol ngang 8m, dài 7,5m, nhà phụ bằng khung gỗ thao lao, vách ván, nền lót gạch tàu, dài 6m. Tháng 4/2023 bà M phá bỏ nhà củ này để xây dựng nhà mới, trong quá trình bà M đập phá nhà củ lúc đầu bà M dự định là đập phá thủ công, nhưng do kết cấu nhà củ cứng nên còn vách giáp ông T phải thuê kobe đập phá. Khi đem kobe vào (kobe loại nhỏ) thi công có làm bể 03 lam cửa sổ nhà ông T bà P, phía bà M có qua gặp ông T nói là sẽ sửa lại, ông T nói là không sao, sau đó kobe di chuyển quay đầu có trúng vô vách sau hè nhà ông T có làm bể 02 viên gạch (mỗi viên bể phân nữa) không bể sâu, ngoài ra không có gây thiệt hại nào khác, phía bà M xây nhà chỉ ép cừ bằng xe kobe (trụ đá dài 3m, đường kính 1,5cm) không có dọng cừ bằng xe cơ giới. Hiện nay phía bà M chưa thi công bên phía vách giáp ranh nhà ông T, bà P. Bà M và các thành viên trong hộ không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông T, bà M, bà M và các thành viên trong hộ chỉ đồng ý sữa chữa những thiệt hại nhà của ông T, bà P do bên bà M gây ra. Không đồng ý trả lại các chi phí giám định theo yêu cầu của ông T, bà P.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bà M là anh N, chị Q trình bày và anh N chị Q trình bày: Thống nhất bồi thường thiệt hại cho ông T bà P số tiền khắc phục thiệt hại theo giám định là: 2.340.000đ, không đồng ý trả lại cho ông T, bà P chi phí giám định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

-Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc Bà M, anh N1, chị Q cùng có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông T bà P số tiền theo kết

quả giám định thiệt hại là 2.340.000đ và trả lại cho ông T, bà M 8.074.000đ tiền chi phí giám định thiệt hại

Về án phí, quyền kháng cáo, thi hành án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Huỳnh Văn T, bà Hà Kim P khởi kiện Huỳnh Thị M, Huỳnh Thanh N tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do bà M xây dựng nhà làm thiệt hại nhà ông T bà P nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm" theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 589 Bộ luật dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Phương A1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt chị Phương A1.

[3] Về thẩm quyền: Bị đơn trong vụ án là Huỳnh Thị M, Huỳnh Thanh N đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

Nhà ông Huỳnh Văn T bà Hà Kim P và nhà bà Huỳnh Thị M, Huỳnh Thanh N giáp ranh liền kề nhau. Năm 1994 ông T bà P có xây dựng căn nhà kết cấu bê tông cốt thép, nền lót gạch men 01 trệt, 01 lầu ngang 4,8m, dài 8m (nhà chính), nhà phụ dài 5m, vách tường, lợp tol liền kề với thửa đất có căn nhà của ông T, bà P như trình bày trên là nhà của bà hộ bà Huỳnh Thị M (nhà bà M xây dựng năm nào phía ông T bà P không biết). Đến tháng 4/2023 phía bà M có khởi công xây dựng nhà mới trên nền nhà củ của bà M trước đây, khi bên bà M tháo dở nhà củ (nhà củ của bà M cũng xây dựng bằng bê tông cốt thép) ngày 24/4/2023 phía bà M có kêu xe kobe đến để đập bỏ căn nhà củ, trong thời gian xe kobe tháo dở nhà bà M thì có ảnh hưởng vách tường nhà ông T cụ thể: bể lam cửa sổ, xe di chuyển làm ảnh hưởng rung lắc đến nhà ông T, bà P việc này phía gia đình ông T có làm đơn gửi chính quyền địa phương trình bày là yêu cầu chính quyền địa phương làm việc với gia đình bà M thi công nhà không được ảnh hưởng thiệt hại đến nhà của ông T, bà P. Sau đó kobe tiếp tục thi công va đập vào tường nhà của ông T bà P, phía gia đình ông T có qua gia đình bà M yêu cầu dừng lại nhờ chính quyền địa giải quyết xong rồi thi công tiếp, bên gia đình bà M không đồng ý và nói rằng ngừng thi công sẽ chậm tiến độ không kịp thời gian vào nhà mới nên tiếp tục thi công, nhưng phần vách giáp nhà ông T bà P thì dừng lại. Nay ông T, bà P yêu cầu bà M, N, Q bồi thường thiệt hại do thi công nhà làm ảnh hưởng nhà của ông T, bà P theo

kết quả giám định là: 2.340.000đ, yêu cầu phía bà M, N, Q chịu tất cả các chi phí giám định là 8.074.000đ (phía nguyên đơn đã tạm nộp) trả lại cho nguyên đơn.

Nhà của bà M và nhà của ông T, bà P giáp ranh liền kề ở địa chỉ số B ấp T, xã V (nhà của ông T, bà P số 260/4 ấp T, xã V). Năm 1997 có cất căn nhà, nhà trước bằng bê tông, nền lót gạch men, lợp tol ngang 8m, dài 7,5m, nhà phụ bằng khung gổ thao lao, vách ván, nền lót gạch tàu, dài 6m. Tháng 4/202 bà M phá bỏ nhà củ này để xây dựng nhà mới, trong quá trình bà M đập phá nhà củ lúc đầu bà M dự định là đập phá thủ công, nhưng do kết cấu nhà củ cứng nên còn vách giáp ông T phải thuê kobe đập phá. Khi đem kobe vào (kobe loại nhỏ) làm có làm bể 03 lam cửa sổ nhà ông T phía bà M có gặp ông T nói là sẽ sửa lại, ông T nói là không sao, sau đó kobe di chuyển quay đầu có trúng vô vách sau hè nhà ông T có làm bể 02 viên gạch (mỗi viên bể phân nữa) nhưng không bể sâu, ngoài ra không có gây thiệt hại nào khác, phía bà M xây nhà chỉ ép cừ bằng xe kobe (trụ đá dài 3m, đường kính 1,5cm) không có dọng cừ bằng xe cơ giới. Hiện nay phía bà M chưa thi công bên phía vách giáp ranh nhà ông T, bà P. Bà M và các thành viên trong hộđồng ý bồi thường thiệt hại theo kết quả giám định là 2.340.000đ theo yêu cầu của nguyên đơn, bà M và các thành viên trong hộ không đồng ý trả lại chi phí giám định theo yêu cầu của nguyên đơn.

[5] Xét yêu cầu của các đương sự Hội đồng xét xử xét thấy:

Nhà ông T bà P xây dựng năm 1994 kết cấu bằng bê tông cốt thép, giáp ranh liền kề là nhà của bà M, năm 1997 bà M có xây dựng nhà trước bằng bê tông, nhà phụ gổ thao lao vách ván, tháng 4 năm 2023 bà M có phá bỏ nhà củ để xây dựng nhà mới và có kêu xe kobe loại nhỏ đến để đập bỏ căn nhà củ trong quá trình kobe đập bỏ căn nhà củ của bà M thì có làm ảnh hưởng nhà của ông T bà P. Theo phía bà M trình bày là bể 03 lam của sổ, bể 02 viên gạch vách nhà ông T (mỗi viên bể ½), phía ông T bà M cho rằng bà M xây dựng nhà làm bể lam 05 lam cửa sổ và kobe di chuyển làm rung lắc nhà ông T bà P nên ông T bà P yêu cầu phía bà M bồi thường thiệt hại là 300.000.000đ, bên bà M không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông T bà P mà chỉ đồng ý sửa chữa khắc phục hậu quả, do không xác định được cụ thể giá trị thiệt hại nên phía ông T bà P có yêu cầu Trung tâm giám định chất lượng xây dựng (thuộc Sở xây dựng tỉnh Đ) khảo sát và giám định thiệt hại nhà ông T bà P do phí bà M gây ra, sau khi nhận được đơn yêu cầu của người đại diện hợp pháp của ông T bà M Tòa án đã ra quyết định trưng cầu giám định thiệt hại theo yêu cầu của ông T bà P gửi đến Trung tâm giám định chất lượng xây dựng (thuộc Sở xây dựng tỉnh Đ) để tiến hành thực hiện việc giám định, trước khi tiến hành giám định Trung tâm giám định chất lượng xây dựng (thuộc Sở xây dựng tỉnh Đ) có đến thực địa để khảo sát thực tế các thiệt hại mà nguyên đơn yêu cầu có sự chứng kiến của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn, do việc giám định thiệt hại do nguyên đơn yêu cầu nên cơ quan thẩm định thiệt khảo sát thực tế tại nơi có tài sản bị thiệt hại và ghi nhận tất cả những gì mà nguyên đơn cho rằng nhà của nguyên đơn (T - Phụng) bị thiệt hại do bị đơn (Mỹ) gây ra và nguyên đã ký vào biên bản xác định các thiệt hại mà nguyên đơn yêu cầu giám định với trung tâm giám định. Ngày 11/12/2023 Tòa án nhân dân huyện Lai Vung

đã nhận được báo cáo giám định xác định giá trị tài sản bị thiệt hại số: 011223-1/BBGĐ-TTGĐ ngày 01/12/2023 của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng (thuộc Sở xây dựng tỉnh Đ) và Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ kết quả giám định của Trung tâm G (thuộc Sở xây dựng tỉnh Đồng Tháp) các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến gì. Sau khi có kết quả giám định thì nguyên đơn yêu cầu Tòa giải quyết buộc phía bị đơn bồi thường theo quy định pháp luật, rút lại yêu cầu 300.000.000đ như đơn khởi kiện.

Tại biên bản xác minh lại hiện trạng tháo dở nhà ngày 26/4/2023 của UBND xã V, huyện L (nội dung trong biên bản ghi nhận thiệt hại là phía bị đơn đập bỏ nhà củ gây ảnh hưởng nhà nguyên đơn là làm bể 05 cái lam khung cửa sổ, ngoài ra không có dấu hiệu hư hỏng nào khác).

Việc phía bị đơn xây dựng nhà gây thiệt hại nhà nguyên đơn là có thật (mức độ thiệt hại đã được giám định), việc này phía bị đơn đã thừa nhận (đây thuộc trường hợp không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 BLTTDS).

Theo kết quả giám định của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng thuộc Sở xây dựng tỉnh Đ thì thiệt hại phía bị đơn gây ra cho nhà nguyên đơn (chi phí khắc phục thiệt hại) là: 2.340.000đ (hai triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng)

Báo cáo giám định thiệt hại của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng (do nguyên đơn yêu cầu và Tòa án đã trưng cầu giám định) đây được xác định là chứng cứ theo quy định tại khoản 6 Điều 95 BLTTDS).

Tại Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự có quy định "…Kết luận giám định được coi là chứng cứ nếu việc giám định đó được thực hiện theo đúng thủ tục pháp luật quy định".

Việc người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ban đầu không yêu cầu phía bị đơn (Mỹ, N, Q) bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn 300.0000.000đ mà chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại theo kết quả giám định thiệt hại của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng số tiền là 2.340.000đ việc thay đổi yêu cầu này của nguyên đơn là tự nguyện phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ được chấp nhận. Buộc bị đơn có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn giá trị thiệt hại theo kết quả giám định số 011223-1/BBGĐ-TTGĐ ngày 01/12/2023 của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng (thuộc Sở xây dựng tỉnh Đ).

Ngày 27/12/2023 nguyên đơn có gửi đơn yêu cầu bổ sung tình tiết như sau: "…Hộ ông T bà P (nguyên đơn) có cho hộ bà M (bị đơn) đặc nhờ ống nước mán xối lên phần đất của nguyên đơn với điều kiện hộ bà M (bị đơn) phải giữ vệ sinh không được xả rác nhưng hộ bà M (bị đơn) không làm đúng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc hộ bà M tháo dở các đường ống nước ra khỏi phần đất của nguyên đơn, mặt khác nguyên đơn có yêu cầu sau khi Tòa án đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Căn cứ quy định tại mục 7 phần IV giải đáp 01/2017 của TATC thì yêu cầu của nguyên đơn không được xem xét giải quyết trong vụ án này do yêu cầu

cầu vượt phạm vi khởi kiện ban đầu) nếu đương sự có yêu cầu thì sẽ khởi kiện bằng 01 vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6]Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn chịu toàn bộ án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật, chi phí tố tụng nguyên đơn đã tạm nộp nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền này

[6] Về án phí sơ thẩm dân sự: Bà M, anh N, chị Q bị buộc thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92, Điều 95, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[1] Buộc bà Huỳnh Thị M, anh Huỳnh Thanh N, chị Đặng Thị Kim Q cùng có nghĩa vụ bồi thường thiệt cho ông Huỳnh Văn T và bà Hà Kim P số tiền 2.340.000đ (hai triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng)

Buộc bà Huỳnh Thị M, anh Huỳnh Thanh N, chị Đặng Thị Kim Q cùng có nghĩa vụ trả lại cho ông Huỳnh Văn T và bà Hà Kim P số tiền chi phí giám định là: 8.074.000đ. (tám triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn đồng)

Kể từ ngày ông T, bà P làm đơn yêu cầu thi hành án mà bà Huỳnh Thị M, anh Huỳnh Thanh N, chị Đặng Thị Kim Q chưa thi hành xong các khoản tiền phải trả cho ông T, bà P thì bà Huỳnh Thị M, anh Huỳnh Thanh N, chị Đặng Thị Kim Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

[2] Về án phí STDS: bà Huỳnh Thị M, anh Huỳnh Thanh N, chị Đặng Thị Kim Q phải chịu 300.000đ án phí STDS.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/01/2024). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận **:**
- Tòa án Tỉnh;
- VKS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Chi cục THA;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Bích Thủy